TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG LÔ** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HSST
Ngày 05 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Hùng

ông Đặng Tiến Vinh

- Thư ký phiên toà: bà Lê Thị Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Lô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tham gia phiên toà: ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2022/TL-HSST ngày 06/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HS ngày 01/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Văn D, sinh ngày 10/5/1985.

Nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã T, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; bố đẻ: Đỗ Văn T, sinh năm 1959; mẹ đẻ Đặng Thị B, sinh năm 1961. Hiện bố, mẹ bị cáo đang cư trú tại xã T, huyện Sông Lô; vợ: Trần Thị C, sinh năm 1991; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đào Văn T, sinh ngày 07/10/1990.

Nơi sinh và cư trú: thôn C, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 9/12; bố đẻ: Đào Duy T, sinh năm 1965; mẹ đẻ Nguyễn Thị N, sinh năm 1963. Hiện bố, mẹ bị cáo đang cư trú tại xã Đ, huyện Sông Lô; vợ: Khổng Thị M, sinh năm 1991, đã ly hôn; con: có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại Quyết định số 52 ngày 13/7/2017, Công an huyện Sông Lô xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích. Tiến chưa nộp phạt, không trốn tránh nhưng Cơ quan ra Quyết định xử phạt không cưỡng chế thi hành; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại. Ngày 18/5/2022, thực hiện hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Ngày 09/6/2022 bị bắt tạm

giam thời hạn 03 tháng về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Vũ Văn D, sinh ngày 17/6/1987.

Nơi sinh và cư trú: Thôn P, xã S, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 06/12; bố đẻ: Vũ Khắc H, sinh năm 1964; mẹ đẻ Nguyễn Thị D, sinh năm 1964. Hiện bố, mẹ bị cáo đang cư trú tại xã S, huyện Lập Thạch; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1987; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Bản án hình sự số 97 ngày 20/4/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo (thời gian thử thách 45 tháng 18 ngày) về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Đến ngày 08/02/2016 chấp hành xong thời gian thử thách; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh ngày 26/11/2003.

Nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 06/12; bố đẻ: Nguyễn Văn H, sinh năm 1975; mẹ đẻ Bùi Thị Q, sinh năm 1978. Hiện bố, mẹ bị cáo đang cư trú tại xã Yên Thạch, huyện Sông Lô; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Trần Đức M, sinh ngày 10/5/1991.

Nơi sinh và cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 06/12; bố đẻ: Trần Văn H, sinh năm 1962, đã chết; mẹ đẻ Trần Thị Kim S, sinh năm 1964. Hiện mẹ bị cáo đang cư trú tại xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô; Vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1993, con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đỗ Văn T, sinh ngày 15/02/1986

Nơi sinh và cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: lớp 12/12; bố đẻ: Đỗ Văn S, sinh năm 1952, đã chết; mẹ đẻ Lê Thị V, sinh năm 1956. Hiện mẹ bị cáo đang cư trú tại xã Đ, huyện Sông Lô; vợ: Vũ Thị Kim H, sinh năm 1986; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Thành: bà Kim Hồng Thanh – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 19/4/2022, Đỗ Văn D, Vũ Văn D, Trần Đức M, Đào Văn T, Nguyễn Văn T1 và Đỗ Văn T2 đang ngồi uống bia tại quán Thành Hằng ở xã Đ thì D nói: *"Anh em mình làm tí"* ý rủ những đối tượng trên đánh bạc ăn tiền, tất cả đồng ý. Sau đó tất cả đến lều bỏ hoang của gia đình D tại thôn L, xã T để đánh bạc. D chuẩn bị một bộ bài Tú lơ khơ 52 quân, tất cả ngồi xuống chiếc vỏ chăn có sẵn trong lều, thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức "Liêng", mức đặt thấp nhất 10.000đ và cao nhất 50.000đ. D, M, T1, T2, T3 và D đánh bạc đến khoảng 14 giờ 20 cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện bắt quả tang, thu giữ: số tiền trên chiếu bạc 6.130.000đ, 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc vỏ chăn. Quá trình bắt quả tang thì T1 và T3 bỏ chạy, tuy nhiên T1 bị bắt giữ ngay sau đó. Cùng ngày, T3 đến Cơ quan điều tra đầu thú, giao nộp số tiền 500.000đ là số tiền đánh bạc cầm theo khi bỏ chạy.

Quá trình điều tra, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và số tiền sử dụng đánh bạc, cụ thể: D có 2.200.000đ, D có 1.500.000đ, T1 có 1.000.000đ, M có 860.000đ, T2 có 570.000đ và T3 có 500.000đ đều sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 6.630.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSSL ngày 04 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô đã truy tố Đỗ Văn D, Trần Đức M, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T1, Đào Văn T2, Đỗ Văn T3 về tội *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô luận tội đối với các bị cáo. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Đức M, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T1, Đào Văn T2, Đỗ Văn T3 về tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đào Văn T1 từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 (hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 09/6/2022 ở vụ án khác).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn D từ 09 tháng tù đến 11 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn D từ 10 tháng đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Đức M từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn T3 từ 07 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đức Bác, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.630.000đ; tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc vỏ chăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Đức M, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T1, Đào Văn T2 và Đỗ Văn T3 khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc ngày 19/4/2022, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Người bào chữa cho bị cáo T1: Bà Kim Hồng Thanh vắng mặt tại phiên tòa, đã gửi lời bào chữa cho bị cáo: Trong quá trình điều tra bị cáo Thành đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện ở ngoài xã hội lao động để giúp đỡ gia đình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Đức M, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T1, Đào Văn T2 và Đỗ Văn T3 đều nhận thức được hành vi

của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Lô, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/4/2022, tại lán bỏ hoang của gia đình Đỗ Văn D ở thôn L, xã T, huyện Sông Lô. Đỗ Văn D cùng Đào Văn T1, Vũ Văn D, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn T2 và Trần Đức M đánh bạc ăn tiền hình thức đánh "Liêng" đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Sông Lô phát hiện, lập biên bản phạm tội quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 6.630.000đ.

Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, tang vật chứng đã thu giữ được, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Đỗ Văn D, Trần Đức M, Vũ Văn D, Nguyễn Văn T2, Đào Văn T1 và Đỗ Văn T3 phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: "*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*"...

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đánh bạc được thua bằng tiền giữa ban ngày, với nhiều người tham gia đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi mà các bị cáo gây ra để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trước khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét đến tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, hậu quả xảy ra và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, xem xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng:

Đối với bị cáo Đỗ Văn D có vai trò chính, khởi xướng rủ rê các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ đánh bạc và trực tiếp đánh bạc nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm với vai trò đầu vụ trong vụ án; các bị cáo Đào Văn T1, Vũ Văn D, Trần Đức M, Nguyễn Văn T2, Đỗ Văn T3 với vai trò là con bạc tham gia đánh bạc tích cực thực hiện hành vi phạm tội cho đến khi bị bắt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo D, T2, T3, T1 và M lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; riêng bị cáo D chỉ được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Trực sau khi bỏ chạy đã đầu thú và có bố để là thương binh hạng 4/4 nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân bị cáo Đào Văn T1 trước khi phạm tội đã bị Công an huyện Sông Lô xử phạt hành chính số tiền 2.500.000đ về hành vi Cố ý gây thương tích và trong thời gian tại ngoại tại địa phương đến ngày 18/5/2022, bị cáo lại thực hiện hành vi Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Ngày 09/6/2022 bị bắt tạm giam cho đến nay; đối với bị cáo Vũ Văn D là người có nhân thân xấu, năm 2012 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Nhưng qua các lần xử lý đó bị cáo T1 và D không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý. Xét thấy, cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo T1 và D, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Đối với các bị cáo Đỗ Văn D mặc dù là người khởi xướng nhưng sau khi phạm tội bị cáo luôn thành khẩn khai báo giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, nhất thời phạm tội, số tiền dùng vào mục đích đánh bạc không lớn; bị cáo và T2, M đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần phạt các bị cáo mức án tù cho hưởng án treo, ấn định một thời gian thử thách nhất định, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa

phương và gia đình các bị cáo; còn đối với bị cáo T3 có ba tình tiết giảm nhẹ, do vậy cần áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự xem xét phạt bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục và cũng cho bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm. Như vậy, cũng đủ điều kiện để các bị cáo tự cải tạo mình trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Trực trong thời gian chấp hành án.

[3]. Về xử lý vật chứng vụ án: Số tiền 6.630.000đ thu giữ tại chiếu bạc, xét thấy đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc vỏ chăn các bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn D, Đào Văn T1, Vũ Văn D, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn T2 và Trần Đức M phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đào Văn T1 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 (hiện bị cáo đang bị tạm giam từ ngày 09/6/2022 ở vụ án khác).

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn D 11 (mười một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt:

- Bị cáo Đỗ Văn D 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Nguyễn Văn T2 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Đức M 10 (mười) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 08 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Đỗ Văn T3 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/4/2022 đến ngày 22/4/2022 được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo trong thời gian chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Giao các bị cáo Đỗ Văn D cho UBND xã T; bị cáo Nguyễn Văn T2 cho UBND xã Y; bị cáo Trần Đức M cho UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo D, T2, M có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Đỗ Văn T3 cho UBND xã Đ, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp bị cáo T3 có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 6.630.000đ là số tiền sử dụng đánh bạc.

Tịch thu, tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc chăn.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn D cùng Đào Văn T1, Vũ Văn D, Đỗ Văn T3, Nguyễn Văn T2; Trần Đức M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND Sông Lô;
- THA Sông Lô;
- Công an Sông Lô;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã T, Đ, Y,Đ huyện Sông Lô;
- UBND xã S huyện Lập Thạch;
- Các bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs+Vp

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- VKSND Sông Lô;
- THA Sông Lô;
- Công an Sông Lô;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã Tứ Yên, Đồng Thịnh, Yên Thạch, Đức Bác huyện Sông Lô;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

- UBND xã Sơn Đông huyện Lập Thạch;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hs+Vp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Xuân Hùng **Đặng Tiến Vinh**

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Lực